

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG LAO ĐỘNG VINAWORK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG LAO ĐỘNG VINAWORK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINAWORK LABOR SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINAWORK JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3801246201

3. Ngày thành lập: 09/02/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 9, ấp 3B, Xã Minh Hưng, Huyện Chợ Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0906766363

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Gia công linh kiện điện tử, sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
3.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
5.	Phá dỡ	4311
6.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : Tư vấn đấu thầu	7110
9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Xây dựng nhà không để ở	4102
12.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Cắt, gọt ba via các sản phẩm từ plastic; Sản xuất các sản phẩm từ plastic	2220
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Cắt, gọt ba via các sản phẩm từ kim loại; Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	2592
14.	Dịch vụ đóng gói	8292
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

17.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
18.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
21.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
22.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	6920
23.	Đại lý du lịch	7911
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
25.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
26.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
27.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
28.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830(Chính)
29.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
33.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
35.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
36.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
37.	Quảng cáo	7310
38.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
40.	In ấn	1811
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
42.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
43.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
44.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
46.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
47.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
48.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì máy in máy tính, Hỗ trợ bán hàng	8299
50.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

51.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
52.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
53.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
54.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
55.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
56.	Sản xuất đường	1072
57.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
58.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
59.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
60.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cà phê	1079
61.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
62.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
63.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
64.	Sản xuất sợi	1311
65.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
66.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
67.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
68.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
69.	Sản xuất giày, dép	1520
70.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất và gia công các loại bìa hồ sơ văn phòng, sổ tay và các phụ kiện hồ sơ văn phòng.	1702
71.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
72.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
73.	Sản xuất sẫm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
74.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
75.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
76.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
77.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
78.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
79.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
80.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
81.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
82.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
83.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
84.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732

85.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
86.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
87.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
88.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
89.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ (trừ chế biến gỗ). Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng mọi chất liệu (trừ gỗ, đá, bê tông, gốm và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).	3100
90.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
91.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất găng tay và hoạt động nhồi bông thú	3290
92.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
93.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
94.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
95.	Cổng thông tin	6312
96.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
97.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
98.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
99.	Cho thuê xe có động cơ	7710
100.	Bán buôn đồ uống	4633
101.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
102.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
103.	Bốc xếp hàng hóa	5224
104.	Bưu chính Chi tiết: Cung cấp dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh	5310
105.	Chuyển phát Chi tiết: Chuyển phát trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh	5320
106.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
107.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
108.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì internet cáp quang	6190
109.	Lập trình máy vi tính	6201
110.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
111.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
112.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
113.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
114.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

115.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
116.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
117.	Bán buôn thực phẩm	4632
118.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
119.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
120.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
121.	Cơ sở lưu trú khác	5590
122.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
123.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
124.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
125.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
126.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ HIỀN	Số 101, Bùi Văn Hòa, Khu phố 5, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	272647206	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		
2	BÙI VĂN TÙNG	Xóm 2, Thôn Hòa Bình, Xã Việt Tiến, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	60,000	183749147	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	60,000		

3	HOÀNG QUỐC SỸ	Đội 12, thôn Nhân Nghĩa, Xã Yên Nghĩa, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	0360870132 99
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG QUỐC SỸ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/02/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036087013299

Ngày cấp: 14/10/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật
Tự Xã Hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 12, thôn Nhân Nghĩa, Xã Yên Nghĩa, Huyện ý Yên,
Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 12, thôn Nhân Nghĩa, Xã Yên Nghĩa, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định,
Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước